

Bản án số: 05/2019/DSST

Ngày 24-01-2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Lập;

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 232/2018/TLST-DS, ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2018/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1969; cư trú tại: Tổ 1, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Từ, sinh năm 1984, là Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Bảo Pháp, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; địa chỉ: Số 26, đường QH 1, Trường Chinh, khu phố 5, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1970; cư trú tại: ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Sáng, sinh năm 1976; cư trú tại: Số 93, đường Đặng Văn Lý, khu phố 5, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (theo Văn bản ủy quyền ký ngày 12-10-2018); có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Xuân K, sinh năm 1950; cư trú tại: Tổ 1, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị H1, sinh năm 1979; cư trú tại: Tổ 6, khu phố C, thị trấn E, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

3. Anh Vũ Trọng T1, sinh năm 1985; cư trú tại: Tổ 2, khu phố D, thị trấn E, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 8 năm 2018 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày: Do nhà ở cạnh nhau, nên giữa hai gia đình thân quen. Khoảng từ năm 2012, 2013 bà có tham gia góp hội do bà T làm chủ, cụ thể như sau:

Ngày 29-8-2012 âm lịch, bà T mở dây hội tuần, khui 500.000 đồng, có 49 phần, bà tham gia 01 phần và đóng hội sống được khoảng 50 kỳ, số tiền đóng hội sống từng kỳ không giống nhau từ khoảng 340.000 đồng đến 370.000 đồng, tổng số tiền bà đã đóng được 16.580.000 đồng.

Ngày 15-11-2012 âm lịch, bà T mở dây hội tuần, khui 500.000 đồng, có 40 phần, bà tham gia 01 phần và đóng hội sống được hơn 30 kỳ, số tiền đóng hội sống từng kỳ giống như dây hội mở ngày 29-8-2012 âm lịch, tổng số tiền bà đóng phần hội này được 12.950.000 đồng.

Ngày 03-5-2013 âm lịch, bà T mở dây hội tuần, khui 500.000 đồng, có 51 phần, bà tham gia 01 phần và đóng hội sống được hơn 10 kỳ, số tiền đóng hội sống giống như 02 phần hội trước, tổng số tiền bà đóng phần hội này được 4.040.000 đồng. Tổng số tiền bà đóng hội sống cho bà T được 33.570.000 đồng.

Do quen biết, nhà ở cạnh nhau, nên khi tham gia góp hội bà T không đưa danh sách hội viên cho bà, khi đóng tiền hội sống bà cũng không yêu cầu bà T ký nhận. Theo đơn khởi kiện ngày 17-8-2018, bà yêu cầu bà T, ông Vũ Xuân K, anh Vũ Trọng T1 và chị Vũ Thị H1 là cha và em của bà T cùng có trách nhiệm trả số tiền hội 33.570.000 đồng; ngày 18-12-2018 bà H rút lại chỉ yêu cầu bà T trả cho bà số tiền trên, không yêu cầu tính tiền lãi.

Lời khai của ông Nguyễn Văn Sáng: Ông là người đại diện theo ủy quyền của bà T không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà H, vì bà T không nợ số tiền hội 33.570.000 đồng như bà H trình bày, từ năm 2012, 2013 đến nay thời gian đã lâu nên bà T không nhớ bà H có tham gia góp hội do bà làm chủ hay không. Nếu bà H cho rằng bà T có nợ số tiền hội trên, thì bà H phải cung cấp chứng cứ để chứng minh.

Do bà T làm ăn gặp thất bại, nợ nhiều người với số tiền lớn, nên tinh thần bị khủng hoảng, do vậy gia đình gồm ông K, chị H1, anh T1 là cha và em của bà T đứng ra đối chiếu số tiền của bà T còn nợ đối với các chủ nợ và sau đó cho tiền để bà T trả nợ, đến nay bà T đã trả xong không còn nợ ai. Ông đại diện cho bà T không đồng ý trả số tiền nợ hội 33.570.000 đồng theo yêu cầu của bà H.

Lời khai của ông Vũ Xuân K: Ông là cha ruột của bà T. Do bà T làm ăn thất bại, nợ nhiều người với số tiền lớn, vì vậy ông cùng với chị H1, anh T1 là em của bà T đứng ra gặp những chủ nợ có đơn tố cáo để đối chiếu, xác định nợ và cho bà T tiền để trả, sau khi những người có đơn tố cáo rút đơn, gia đình ông tổ chức gặp những người này và cho tiền bà T trả nợ, hiện nay bà T đã trả xong các khoản nợ cho mọi người.

Việc ông cùng với chị H1, anh T1 trình bày, ký tên vào biên bản làm việc ngày 14-9-2017 tại Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh không phải xác nhận con ông nợ tiền của bà H để bảo lãnh trả nợ cho bà T. Bà T có nợ tiền bà H hay không là chuyện riêng của bà T, do đó ông không đồng ý theo đơn khởi kiện của bà H yêu cầu ông cùng với chị H1, anh T1 trả số tiền 33.570.000 đồng.

Lời khai của chị Vũ Thị H1: Chị H1 thừa nhận có ký tên vào biên bản làm việc ngày 14-9-2017 tại Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, nhưng không phải ký tên xác nhận bà T nợ tiền của bà H để bảo lãnh trả nợ cho bà T. Do bà T làm ăn thất bại, nợ nhiều người nên tinh thần bị khủng hoảng, vì vậy chị cùng với ông K là cha ruột, anh T1 làm em ruột đứng ra gặp các chủ nợ để đối chiếu, xác nhận nợ và cho tiền để bà T trả nợ những người đã tố cáo. Sau khi những người tố cáo bà T rút đơn, gia đình cho tiền và bà T đã trả nợ xong. Bà T có nợ tiền bà H hay không bà không biết, do đó bà không đồng ý theo đơn khởi kiện của bà H yêu cầu bà cùng với ông K, anh T1 trả số tiền 33.570.000 đồng.

Lời khai của anh Vũ Trọng T1: Anh là em ruột của bà T, có ký tên vào biên bản làm việc ngày 14-9-2017 tại Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cùng với ông K và chị H1, nhưng không phải ký tên xác nhận bà T nợ tiền của bà H để bảo lãnh trả nợ cho bà T. Do bà T làm ăn thất bại, nợ nhiều người nên tinh thần bị khủng hoảng, vì vậy gia đình anh đứng ra gặp các chủ nợ để đối chiếu, xác nhận nợ và cho tiền để bà T trả nợ những người tố cáo, sau khi những người tố cáo rút đơn, gia đình cho tiền và bà T đã trả nợ xong. Bà T có nợ tiền bà H hay không là chuyện riêng của bà T, do đó anh không đồng ý theo đơn khởi kiện của bà H yêu cầu anh cùng với ông K, chị H1 trả số tiền 33.570.000 đồng.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bà H có tham gia góp hụi do bà T làm chủ nhiều dây hụi, sau khi bỏ đi khỏi địa phương bà T còn nợ tiền hụi sống đối với bà H như đơn khởi kiện; căn cứ biên bản làm việc ngày 14-9-2017 tại Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, ông K, chị H1 và anh T1 xác nhận đồng ý trả nợ cho bà T. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H, buộc bà Vũ Thị T, ông Vũ Xuân K, chị Vũ Thị H1 và anh Vũ Trọng T1 có trách nhiệm trả cho bà H tiền nợ hụi 33.570.000 đồng.

Bà H đồng ý với ý kiến tranh luận của Luật sư, không bổ sung gì thêm.

Ông Sáng cho rằng, khi khởi kiện phía nguyên đơn phải xác định được số tiền nợ chính xác; phải cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ; toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Tòa án thu thập tại Công an huyện Tân Châu không phải do bà T giao nộp; theo biên bản làm việc ngày 14-9-2017 tại Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, ông K là cha của bà T cùng với chị H1 và anh T1 là em có ký tên vào biên bản làm việc, nhưng không phải ký nhận để bảo lãnh trả nợ cho bà T, trong biên bản làm việc này ông K cùng các em bà T ký tên để xác định nợ của bà T và cho tiền bà T trả nợ; sau khi trở về gia đình, bà T xác định số tiền nợ đối với các chủ nợ và được gia đình cho tiền và đã trả nợ xong. Đối với bà H, bà T không nợ số tiền nào, nếu bà H cung cấp được chứng cứ chứng minh bà T có nợ thì bà T có nghĩa vụ trả nợ cho bà H; ông K, chị H1 và anh T1 không có nghĩa vụ này. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có nhiều tờ giấy ghi số tiền hụi của các dây hụi khác nhau, có nhiều tờ giấy ghi số phần hụi tham gia khác nhau; căn cứ vào các tờ giấy này xác định bà H có tham gia góp hụi nhưng không xác định bà H tham gia dây hụi nào và bao nhiêu phần; theo lời khai của người làm chứng bà H có tham gia góp 02 dây hụi tuần ngày 29-8-2012 âm lịch và ngày 03-5-2013 âm lịch, không có chứng cứ bà H có tham gia dây hụi mở ngày 15-11-2012 âm lịch, nên có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của bà H. Đối với yêu cầu của bà H yêu cầu ông K, chị H1, anh T1 liên đới trả nợ cho bà là không có căn cứ, vì đây là nợ riêng của bà T, việc ông K, chị H1, anh T1 ký vào biên bản làm việc ngày 14-9-2017 đề nghị những người tố cáo rút đơn để bà T về nhà xác định lại số tiền nợ và giúp đỡ bà T trả nợ chứ không phải đứng ra bảo lãnh trả nợ cho bà T. Căn cứ Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 146, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị xét xử theo hướng: Chấp nhận một phần khởi kiện của bà H, buộc bà T trả cho bà H số tiền hụi 20.620.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu của bà H đối với số tiền 12.950.000 đồng. Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Bà Vũ Thị T, ông Vũ Xuân K, chị Vũ Thị H1 và anh Vũ Trọng T1 là bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt, nhưng bà T có người đại diện tham gia phiên tòa, ông K, chị H1 và anh T1 có đơn đề nghị xét xử

vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử vắng mặt bà T, ông K, chị H1 và anh T1.

[2] Về nội dung: Với chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định, trong khoảng thời gian từ tháng 8-2012 âm lịch đến tháng 5-2013 âm lịch, bà Ngô Thị H có tham gia góp hụi do bà Vũ Thị T làm chủ, cụ thể như sau:

- Ngày 29-8-2012 âm lịch, bà T mở 01 dây hụi tuần, khui 500.000 đồng, có 49 phần, bà H tham gia 01 phần. Sau khi mở hụi, bà H đóng tiền hụi sống từ ngày 29-8-2012 âm lịch đến ngày 26-7-2013 âm lịch được 46 kỳ, số tiền 16.580.000 đồng (BL số 48).

- Ngày 15-11-2012 âm lịch, bà T mở 01 dây hụi tuần, khui 500.000 đồng, có 40 phần, bà H tham gia 01 phần và bà đóng tiền hụi sống từ ngày 15-11-2012 âm lịch đến ngày 23-7-2013 âm lịch được 35 kỳ, số tiền 12.960.000 đồng (BL số 54).

- Ngày 03-5-2013 âm lịch, bà T mở 01 dây hụi tuần, cũng khui 500.000 đồng, có 51 phần, bà H tham gia 01 phần và bà đóng tiền hụi sống từ ngày 03-5-2013 âm lịch đến ngày 26-7-2013 âm lịch là 13 kỳ, số tiền 4.040.000 đồng (BL số 57). Tổng cộng số tiền 03 phần hụi sống bà H đã đóng cho bà T 33.580.000 đồng, toàn bộ số tiền đóng hụi sống này của các hụi viên do bà T trực tiếp ghi vào sổ theo dõi của mình và cung cấp cho cơ quan Điều tra Công an huyện Tân Châu, nên có đủ cơ sở xác định bà H tham gia đầy đủ 03 phần hụi trong 03 dây hụi như đã trình bày trên.

Sau khi bà T bỏ đi khỏi địa phương do bê hụi, các dây hụi do bà làm chủ không còn hoạt động, nên có một số hụi viên làm đơn tố cáo bà T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử lý theo quy định của pháp luật, trong đó có bà H, trong quá trình giải quyết vụ án các hụi viên này đã rút đơn tố cáo, đồng ý để bà T trở về trả lại tiền hụi sống cho các hụi viên đã đóng, theo biên bản làm việc ngày 14-9-2017.

Số tiền nợ hụi bà H yêu cầu bà T 33.570.000 đồng là phù hợp với lời trình bày của bà T tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ngày 25-10-2017, bà T khai: Khi bà trở về có xác định lại còn nợ hơn 60 người, số tiền hơn 2.900.000.000 đồng, đến nay gia đình bà đã trả nợ được cho 51 người, hiện bà còn nợ 07, 08 người, số tiền 700.000.000 đồng, còn đang thương lượng do gia đình hết tiền xin bớt nhưng không được (BL số 67); tại (BL số 47) thể hiện bà H cùng 07 hụi viên khác không đồng ý nhận số tiền của từng người mà bà T đề nghị trả lại, trong đó số tiền đề nghị trả cho bà H 9.100.000 đồng. Do không thương lượng được số tiền phải trả, nên trong tháng 8-2018 có 08 hụi viên làm đơn khởi kiện bà T tại Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, số tiền khoảng 700.000.000 đồng, trong đó có số tiền nợ hụi bà H 33.580.000 đồng. Do đó, lời trình bày của người đại diện bà T tại Tòa án cho rằng bà T không nợ tiền hụi theo đơn khởi kiện của bà H là không đúng.

Ngày 18-12-2018, bà Ngô Thị H xác định chỉ yêu cầu bà Vũ Thị T trả cho bà số tiền nợ hụi 33.570.000 đồng, không yêu cầu ông Vũ Xuân K, chị Vũ Thị H1 và anh Vũ Trọng T1 cùng bà T trả cho bà số tiền trên, nhưng tại phiên tòa hôm nay bà H, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu bà T, ông K, chị H1,

anh T1 trả cho bà H số tiền nợ hụi 33.570.000 đồng theo đơn khởi kiện thấy rằng, nội dung biên bản làm việc ngày 14-9-2017 tại Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, ông Vũ Xuân K là cha của bà T có ý kiến đề nghị những người tố cáo rút đơn để bà T trở về xác định lại số tiền nợ một cách chính xác và gia đình trả nợ cho bà T, biên bản này có chị H1, anh T1 cùng ký tên, nhưng không thể hiện có ý kiến như thế nào. Trong biên bản làm việc không có nội dung nào ông K, chị H1, anh T1 cam kết bảo lãnh trả tiền nợ của bà T cho các chủ nợ, trong đó có bà H mà chỉ xác định nợ của bà T để gia đình trả nợ, do đó không có căn cứ buộc ông K, chị H1 và anh T1 cùng bà T có trách nhiệm trả nợ cho bà H.

Tổng số tiền hụi bà T nợ bà H 33.580.000 đồng, nhưng bà H yêu cầu bà T trả 33.570.000 đồng. Buộc bà Vũ Thị T trả cho bà Ngô Thị H tiền nợ hụi 33.570.000 đồng; ghi nhận bà H không yêu cầu tính tiền lãi.

[4] Tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm được xử lý theo quy định tại Điều 146, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27-11-2006 của Chính phủ;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” đối với bà Vũ Thị T.

Buộc bà Vũ Thị T trả cho bà Ngô Thị H số tiền nợ hụi 33.570.000 đồng (ba mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T chưa thi hành xong số tiền trên, thì bà T còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị T phải chịu 1.678.500 đồng (một triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Ngô Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà H 839.000 đồng (tám trăm ba mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0025914, ngày 20-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Quốc Vũ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Vũ

